

Số: 3184/TT-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Thông tư số 69/2021/TT-BTC); Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 về việc phê duyệt nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các cuộc thi và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Quyết định ban hành trên cơ sở Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic Quốc tế và khu vực (sau đây gọi là Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT).

Ngày 11/8/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2021 và thay thế Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT, theo đó, Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định một số nội dung cụ thể sau:

- Khoản 13 Điều 8 quy định: “*Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương*”.

- Khoản 4 Điều 9 quy định: “*Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa*

phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”.

Vì vậy, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để các cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có căn cứ thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch; Chính sách quy định tại Nghị quyết đảm bảo yêu cầu, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và các văn bản quy định về công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Cụ thể như sau:

- Mức tiền công cho các chức danh là thành viên thực hiện nhiệm vụ thi quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC áp dụng mức tính tiền công theo ngày tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTĐ ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước và căn cứ tỷ lệ chênh lệch mức lương cơ sở để xác định mức chi cho các chức danh (tại thời điểm ban hành Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng, mức lương cơ sở là 1.050.000 đồng. Hiện nay, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng, như vậy, chênh lệch mức lương cơ sở là 1,4 lần);

- Mức chi tiền ăn, tiền giải khát cho Hội đồng/Ban ra đề, in sao đề thi; Ban Làm phách; thanh tra công tác in sao; làm phách (thực hiện cách ly) áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/10/2017.

- Mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi thi vận dụng quy định về nội dung, mức chi tại khoản 2 Điều 5 và khoản 9 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC;

- Mức chi cho khen thưởng học sinh và giáo viên áp dụng Nghị định số 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế và các văn bản quy định hiện hành của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2674/UBND-TH ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo báo cáo, nghị quyết trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII; giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng căn cứ theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi văn bản xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tại Công văn số 1562/SGD&ĐT-QLCLCNTT ngày 08/10/2021 gửi các đơn vị gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị Sở Tài chính đánh giá nguồn lực thực hiện đối với dự thảo Nghị Quyết tại Công văn số 1665/SGD&ĐT-KH ngày 25/10/2021.

2. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành và ý kiến về nguồn lực thực hiện Nghị quyết của Sở Tài Chính; Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Sở Tư pháp thẩm định.

3. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 200/BCTĐ-STP ngày 01/11/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều và kèm theo Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Nội dung cơ bản

Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức, tham dự và khen thưởng các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

a) Chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi sau:

- Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa;
- Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông;
- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật;
- Hội khỏe phù đồng;
- Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi;
- Kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức; kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác (nếu có).

b) Chi cho công tác khen thưởng học sinh, giáo viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Gửi kèm theo Tờ trình này:

(1) Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

(2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị quyết;

(3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT&NS, Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP Vũ Anh Tuấn; TPVX, CVTH (Nhưng)
- Lưu: VT, VX_(VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

Số: /2021/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2021

Dự thảo 4

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 110/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011; Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm...

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Trung tâm thông tin VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (b).

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Dự thảo 4

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức, tham dự và khen thưởng các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức, tham dự và khen thưởng các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông		
1	Chi tiền công cho các chức danh của thành viên Ban Chỉ đạo/Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi		
1.1	Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh		
	Trưởng ban	Người/ngày	340
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	240

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1.2	Hội đồng thi		
	Chủ tịch	Người/ngày	340
	Phó Chủ tịch	Người/ngày	300
	Ủy viên	Người/ngày	240
1.3	Các Ban của Hội đồng thi (Ban Thư ký, Ban In sao, Ban Vận chuyển, Ban Coi thi/Điểm thi, Ban Làm phách, Ban Chấm thi trắc nghiệm, Ban Chấm thi tự luận, Ban Phúc khảo)		
	Trưởng ban/Trưởng điểm	Người/ngày	340
	Phó Trưởng ban/Phó Trưởng điểm	Người/ngày	300
	Cán bộ chấm thi trắc nghiệm, cán bộ chấm thi tự luận, thư ký	Người/ngày	280
	Ủy viên, cán bộ coi thi/giám thi, cán bộ giám sát, kỹ thuật viên, công an bảo vệ 24h/24h	Người/ngày	240
	Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ, công an vòng ngoài	Người/ngày	140
	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi)	Người/đợt	250
2	Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho Hội đồng/Ban In sao đề thi; Ban Làm phách; thanh tra công tác in sao; làm phách (thực hiện cách ly)		
2.1	Chi tiền ăn	Người/ngày	150
2.2	Chi tiền giải khát giữa giờ	Người/buổi	20
3	Chi tiền công cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi (chỉ tính cho thanh tra kiêm nhiệm)		
	Trưởng đoàn Thanh tra	Người/ngày	340
	Phó Trưởng đoàn Thanh tra	Người/ngày	300
	Thành viên Đoàn Thanh tra	Người/ngày	240
II	Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa		
1	Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1.1	Chi cho các chức danh của Hội đồng coi thi/Ban coi thi	Áp dụng bằng mức chi cho các chức danh tương ứng Ban coi thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.1.3)	
1.2	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (4 tiết/ngày)		
1.2.1	Tiền công cán bộ phụ trách lớp tập huấn (không quá 13 ngày)	Người/ngày	170
1.2.2	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 25 ngày)	Người/ngày	250
1.2.3	Trợ lý thí nghiệm, thực hành (nếu có) (không quá 10 ngày)	Người/ngày	170
1.3	Chi cho học sinh tham gia tập huấn để tham dự kỳ thi (không quá 25 ngày)	Người/ngày	150
2	Thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia/Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh		
2.1	Chi tiền công cho các chức danh của Hội đồng thi; Các Ban/Hội đồng: Thư ký, Ra đề thi và in sao đề thi, Vận chuyển đề thi và bài thi, Coi thi, Làm phách, Chấm thi, Phúc khảo	Áp dụng bằng 80% cho các chức danh tương ứng của Hội đồng thi, các Ban của Hội đồng thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.1.2; I.1.3)	
2.2	Chi tiền công cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi (chỉ tính cho thanh tra kiêm nhiệm)	Áp dụng bằng 80% chi cho công tác thanh tra, kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.3)	
2.3	Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho Hội đồng/Ban In sao đề thi; Ban Làm phách; thanh tra công tác in sao; làm phách (thực hiện cách ly)	Áp dụng bằng mức chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.2)	
2.4	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh cấp tỉnh; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 15 ngày)	Áp dụng bằng 80% mức chi cho giáo viên tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (mục II.1.2.2)	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
2.5	Chi cho học sinh tham gia tập huấn để tham dự kỳ thi (không quá 15 ngày)	Người/ngày	150
3	Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện		
3.1	Chi tiền công cho các chức danh các Ban/Hội đồng: Thư ký; Ra đề thi, in sao đề thi; Vận chuyển đề thi và bài thi; Coi thi; Làm phách; Chấm thi; Phúc khảo	Áp dụng bằng 70% mức chi cho các chức danh tương ứng của kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục II.2.1)	
3.2	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ ngày, không quá 10 ngày)	Áp dụng bằng 70% mức chi cho giáo viên tập huấn học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục II.2.4)	
3.3	Chi cho học sinh tham gia tập huấn để tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (không quá 10 ngày)	Người/ngày	120
III	Thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông		
1	Chi tiền công cho các chức danh của Ban Chỉ đạo/Hội đồng tuyển sinh và các Hội đồng/Ban: Thư ký, Ra đề thi, In sao đề thi; Vận chuyển và bàn giao đề thi và bài thi; Coi thi; Làm phách; Chấm thi; Phúc khảo	Áp dụng bằng 80% mức chi cho các chức danh tương ứng của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.1.2; I.1.3)	
2	Chi tiền công cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi (chỉ tính cho thanh tra kiêm nhiệm)	Áp dụng bằng 80% mức chi cho công tác thanh tra, kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.3)	
3	Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho Hội đồng/Ban Ra đề và in sao đề thi; Ban Làm phách; thanh tra công tác in sao; làm phách (thực hiện cách ly)	Áp dụng bằng mức chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.2)	
IV	Cuộc thi Khoa học kỹ thuật		
1	Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	Chi tiền công cho các chức danh của Ban Chỉ đạo thi, Hội đồng thẩm định hồ sơ, Ban Giám khảo	Áp dụng bằng mức chi cho các chức danh tương ứng kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục II.2.1)	
2	Tham gia thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia		
2.1.	Chi cho công tác tập huấn cho học sinh		
2.1.1	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh (4 tiết/ngày)		
	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự cấp quốc gia; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 10 ngày)	Người/ngày	250
2.1.2	Chi cho học sinh tham gia tập huấn (không quá 10 ngày)	Người/ngày	150
2.2	Chi đồng phục cho đoàn (nếu có)	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	
3	Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện	Áp dụng bằng 70% mức chi của cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (mục IV.1)	
V	Hội khỏe phù đồng cấp huyện, cấp tỉnh và tham gia thi khu vực, toàn quốc		
1	Tổ chức Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh		
1.1	Chi tiền công cho các chức danh của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban Trọng tài và các tiểu ban	Áp dụng bằng 80% mức chi các chức danh tương ứng kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục II.2.1)	
1.2	Chi trang phục cho Ban Tổ chức, thư ký, trọng tài	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	
2	Tập huấn cho học sinh và tham gia thi đấu khu vực, toàn quốc		
2.1	Chi cho công tác tập huấn		
2.1.1	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh tham dự (4 tiết/ngày)		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	Tiền công cán bộ phụ trách lớp tập huấn (không quá 13 ngày)	Người/ngày	170
	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự ; 1 ngày =1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 25 ngày)	Người/ngày	250
2.1.2	Chi cho học sinh tham gia tập huấn để tham dự thi đấu (không quá 25 ngày)	Người/ngày	150
2.2	Phương tiện đi lại, đưa đón học sinh và giáo viên; Chi trang phục cho huấn luyện viên, học sinh phục vụ tập luyện	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	
2.3	Trang phục cho Trưởng đoàn, huấn luyện viên, vận động viên tham dự kỳ thi	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	
3	Hội khỏe phù đồng cấp huyện	Áp dụng bằng 70% các mức chi tương ứng của Hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh (mục V.1)	
VI	Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trường, cấp sở và tham gia hội thao toàn quốc		
1	Tổ chức Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp sở		
1.1	Chi tiền công cho các chức danh của Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban ra đề thi, Ban Giám khảo và các tiểu ban	Áp dụng bằng 80% mức chi các chức danh tương ứng kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục II. 2.1)	
1.2	Tiền công ra đề thi chính thức, dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm	Áp dụng bằng 80% mức chi ra đề chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, thang điểm kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục XI.3.3)	
2	Tập huấn và tham dự Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp toàn quốc		
2.1	Chi cho công tác tập huấn		

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
2.1.1	Chi cho giáo viên tập huấn học sinh (4 tiết/ngày)		
	Tiền công cán bộ phụ trách lớp tập huấn (không quá 08 ngày)	Người/ngày	170
	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 15 ngày)	Người/ngày	250
2.1.2	Chi cho học sinh tham gia tập huấn để tham dự kỳ thi (không quá 15 ngày)	Người/ngày	150
2.2	Chi cho công tác tham dự kỳ thi		
	Trang phục cho các thành viên đoàn tập luyện và tham dự thi đấu	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	
VII	Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện, cấp tỉnh		
1	Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh		
1.1	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Ban Thư ký, Ban ra đề thi, Ban Coi thi	- Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi áp dụng bằng các mức chi cho các chức danh tương ứng của kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục II.2.1) - Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi áp dụng bằng 80% các mức chi cho các chức danh tương ứng tương ứng của kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục II.2.1)	
1.2	Tiền công ra đề thi chính thức, dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm	Áp dụng bằng 80% mức chi ra đề chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, thang điểm kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (mục XI.3.3)	
2	Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện	Áp dụng bằng 70% các mức chi của Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh (mục VII.1)	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
VIII	Kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức/Kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp		
1	Chi tiền công cho các chức danh của Hội đồng tuyển dụng viên chức/Hội đồng thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên và các Ban của Hội đồng (Ban Thư ký, Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển/Kiểm tra hồ sơ dự xét thăng hạng, Ban Chấm hồ sơ, Ban Đề thi, Ban In sao, Ban Coi thi, Ban phách, Ban Phỏng vấn, Ban Chấm thi, Ban Chấm phúc khảo, Ban Giám sát)		
1.1	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	340
1.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	300
1.3	Thư ký, cán bộ chấm thi trắc nghiệm, chấm thi tự luận, chấm phúc khảo, chấm hồ sơ dự xét thăng hạng, kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển	Người/ngày	280
1.4	Ủy viên, cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, kỹ thuật viên, công an bảo vệ 24h/24h	Người/ngày	240
1.5	Nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ, công an vòng ngoài	Người/ngày	140
1.6	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi (ngoài tiền công chấm thi)	Người/đợt	250
2	Chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ cho Hội đồng/Ban đề thi, Ban In sao, Ban Làm phách; thành viên Ban Giám sát công tác ra đề, in sao, làm phách (thực hiện cách ly)	Áp dụng bằng mức chi tiền ăn, tiền giải khát giữa giờ của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I.2)	
3	Chi cho công tác ra đề thi/Đề kiểm tra, sát hạch	Áp dụng bằng mức chi cho công tác ra đề kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (mục XI.3.5)	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
IX	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác (nếu có)		
1	Cấp tỉnh	Áp dụng tối đa 80% mức chi của các nội dung tương ứng với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I)	
2	Cấp huyện	Áp dụng tối đa 50% mức chi của các nội dung tương ứng với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I)	
X	Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường (nếu có)	Áp dụng bằng 50% mức chi của kỳ thi cấp huyện tương ứng	
XI	Chi cho công tác ra đề		
1	Chi xây dựng, phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
1.1	Chủ trì	Người/ngày	340
1.2	Ủy viên	Người/ngày	240
2	Chi ra đề đề xuất đối với môn tự luận (đối với môn thi không có ngân hàng câu hỏi)		
2.1	Thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	Đề theo phân môn	800
2.2	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Đề theo phân môn	700
2.3	Thi học sinh giỏi cấp huyện	Đề theo phân môn	560
2.4	Thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông	Đề theo phân môn	480
3	Tiền công ra đề thi chính thức, đề thi dự bị của đề thi tự luận hoặc đề thi trắc nghiệm có kèm theo đáp án, thang điểm (soạn thảo: 70%, phản biện: 20%, thẩm định: 10%)		
3.1	Thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	Người/ngày	740
3.2	Thi thử tốt nghiệp trung học phổ thông	Người/ngày	550
3.3	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	650
3.4	Thi học sinh giỏi cấp huyện	Người/ngày	520
3.5	Thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông	Người/ngày	550

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
4	Chi công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
4.1	Chi xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	Chủ trì	Người/ngày	340
	Thành viên	Người/ngày	240
4.2	Chi soạn thảo câu hỏi thô	Câu	56
4.3	Chi rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Câu	48
4.4	Chi chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	40
4.5	Tổ chức thi thử nghiệm	Áp dụng bằng 70% mức chi cho công tác tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I)	
4.6	Phân tích kết quả thi thử nghiệm theo từng đề thi	Báo cáo/môn	800
4.7	Chi chỉnh sửa lại câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	28
4.8	Chi rà soát, lựa chọn và nhập câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa	Câu	8
4.9	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	Chủ trì	Người/ngày	340
	Thành viên	Người/ngày	240
XII	Chi khen thưởng học sinh, giáo viên		
1	Thưởng đối với học sinh		
1.1	Thưởng cá nhân thi học sinh giỏi các môn văn hoá		
a	Học sinh đoạt giải trong kỳ thi cấp quốc gia		
	- Giải nhất	mức thưởng	1.000
	- Giải nhì	mức thưởng	800
	- Giải ba	mức thưởng	600
	- Giải khuyến khích	mức thưởng	400
b	Học sinh đoạt giải trong kỳ thi cấp tỉnh		
	- Giải nhất	mức thưởng	450
	- Giải nhì	mức thưởng	300

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Giải ba	mức thưởng	200
	- Giải khuyến khích	mức thưởng	150
c	Học sinh đoạt giải trong kỳ thi cấp huyện		
	- Giải nhất	mức thưởng	250
	- Giải nhì	mức thưởng	200
	- Giải ba	mức thưởng	150
	- Giải khuyến khích	mức thưởng	100
1.2	Thưởng cho các dự án đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật		
a	Cấp quốc gia		
	- Giải nhất	mức thưởng	2.400
	- Giải nhì	mức thưởng	1.600
	- Giải ba	mức thưởng	1.200
	- Giải tư	mức thưởng	800
b	Cấp tỉnh	Áp dụng bằng 80% mức thưởng các giải tương ứng cấp quốc gia	
c	Cấp huyện	Áp dụng bằng 70% mức thưởng các giải tương ứng cấp tỉnh	
1.3	Thưởng Giải điền kinh, bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hội khỏe Phù đổng và các giải thể thao khác		
1.3.1	Đối với cá nhân		
a	Cấp tỉnh		
	Giải nhất/Huy chương vàng	mức thưởng	350
	Giải nhì/Huy chương bạc	mức thưởng	300
	Giải ba/Huy chương đồng	mức thưởng	200
b	Cấp huyện	Áp dụng bằng 70% mức thưởng các giải tương ứng cấp tỉnh	
1.3.2	Giải đồng đội, Giải đôi các môn thể thao		
1.3.2.1	Môn điền kinh và các môn thể thao		
a	Cấp tỉnh		
	Giải nhất/Huy chương vàng	mức thưởng	600
	Giải nhì/Huy chương bạc	mức thưởng	450
	Giải ba/Huy chương đồng	mức thưởng	350
b	Cấp huyện	Áp dụng bằng 70% mức thưởng các giải tương ứng cấp tỉnh	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1.3.2.2	Môn bóng rổ, bóng đá, Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh		
a	Cấp tỉnh		
	Giải nhất/Huy chương vàng	mức thưởng	1.400
	Giải nhì/Huy chương bạc	mức thưởng	1.200
	Giải ba/Huy chương đồng	mức thưởng	850
	Giải khuyến khích	mức thưởng	450
b	Cấp huyện	Áp dụng bằng 70% mức thưởng các giải tương ứng cấp tỉnh	
1.3.3	Giải toàn đoàn		
a	Cấp tỉnh		
	Giải nhất	mức thưởng	1.700
	Giải nhì	mức thưởng	1.400
	Giải ba	mức thưởng	1.200
	Giải khuyến khích	mức thưởng	600
	Giải phong trào thể thao trường học	mức thưởng	1.200
	Giải phong cách môn bóng rổ, bóng đá	mức thưởng	700
	Giải cho cầu thủ xuất sắc nhất môn bóng rổ, bóng đá	mức thưởng	450
b	Cấp huyện	Áp dụng bằng 70% mức thưởng các giải tương ứng cấp tỉnh	
1.3.4	Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tham gia và đạt giải khu vực, quốc gia		
a	Giải cá nhân		
	Giải nhất/Huy chương vàng	mức thưởng	800
	Giải nhì/Huy chương bạc	mức thưởng	650
	Giải ba/Huy chương đồng	mức thưởng	500
b	Giải đôi, chạy tiếp sức		
	Giải nhất/Huy chương vàng	mức thưởng	1.200
	Giải nhì/Huy chương bạc	mức thưởng	800
	Giải ba/Huy chương đồng	mức thưởng	650
c	Giải đồng đội		
	Giải nhất/Huy chương vàng	mức thưởng	2.400
	Giải nhì/Huy chương bạc	mức thưởng	1.600
	Giải ba/Huy chương đồng	mức thưởng	800

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
d	Giải toàn đoàn		
	Giải nhất/Huy chương vàng	mức thưởng	3.200
	Giải nhì/Huy chương bạc	mức thưởng	2.400
	Giải ba/Huy chương đồng	mức thưởng	1.600
1.4	Thưởng đối với giáo viên		
a	Thưởng đối với giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên tổng phụ trách Đội giỏi		
	- Cấp tỉnh	mức thưởng	450
	- Cấp huyện	mức thưởng	300
b	Thưởng cho tổ giáo viên tập huấn/ôn luyện có học sinh đoạt giải và giáo viên trực tiếp giảng dạy có học sinh đoạt giải (chỉ được hưởng mức thưởng đối với giải cao nhất mà học sinh đạt được trong một kỳ thi)		
	- Cấp khu vực/quốc gia		
	+ Giải nhất	mức thưởng	2.000
	+ Giải nhì	mức thưởng	1.700
	+ Giải ba	mức thưởng	1.400
	- Cấp tỉnh		
	+ Giải nhất	mức thưởng	450
	+ Giải nhì	mức thưởng	350
	+ Giải ba	mức thưởng	300
	- Cấp huyện		
	+ Giải nhất	mức thưởng	350
	+ Giải nhì	mức thưởng	300
	+ Giải ba	mức thưởng	200
XIII	Chi cho công tác chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi		
1	Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng và các Ban phục vụ công tác tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (nếu có)	Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
2	Chi mua, thuê, vận chuyển lắp đặt, gia công, kiểm tra các dụng cụ, hóa chất, nguyên vật liệu, trang thiết bị, mẫu vật thực hành, vật tư văn phòng phẩm, chi in ấn các tài liệu, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ ra công tác đề thi, in sao đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tập huấn và tham dự của các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (nếu có).		Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán giao
3	Chi công tác phí, giải khát giữa giờ cho các thành viên tham gia công tác tổ chức thi (nếu có), giáo viên trong quá trình tập huấn và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi		Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/10/2017 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do nhà ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/10/2017.
4	Chi tiền ăn, ở, đi lại, giải khát giữa giờ của học sinh các đội tuyển trong quá trình tập huấn và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi		Vận dụng mức chi theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/10/2017 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do nhà ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 19/9/2019 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/10/2017.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quy định này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Khi các văn bản viện dẫn dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Số: 310/BC-SGD&ĐT

Cao Bằng, ngày 02 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành
Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 200/BCTĐ-STP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định
1	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo cần bỏ cụm từ “ <i>cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh</i> ” để phù hợp với tên của dự thảo Quy định và thống nhất với các quy định trong dự thảo (vì trong dự thảo có quy định về các kỳ thi cấp quốc gia, tham gia thi khu vực, toàn quốc...).	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp ;
- Lãnh đạo Sở ;
- Các phòng Sở ;
- Lưu: VT; QLCLGD&CNTT.



GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Dương

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Ngày 29/10/2021, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1695/SGD&ĐT-QLCLCNTT ngày 29/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định*); sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và phù hợp với thực tiễn địa phương.

Bên cạnh đó, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo cần bỏ cụm từ "*cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh*" để phù hợp với tên của dự thảo Quy định và thống nhất với các quy định trong dự thảo (vì trong dự thảo có quy định về các kỳ thi cấp quốc gia, tham gia thi khu vực, toàn quốc...).

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Kết luận

Qua thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung nêu trên. Sau chỉnh sửa, dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Phó GD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Tư pháp
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 01/11/2021
09:36:20



Bàn Thanh Hiền

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2452/STC-HCSN

Cao Bằng, ngày 28 tháng 10 năm 2021

V/v đánh giá nguồn lực thực hiện đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (lần 2).

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 1665/SGD&ĐT-KH ngày 25/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị đánh giá nguồn lực thực hiện đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (lần 2).

Sau khi xem xét bản dự thảo Nghị quyết và các văn bản có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Biểu khái toán kèm theo được lập trên cơ sở đánh giá chi của năm 2020 và dự kiến thực hiện năm 2021, không được lập theo nội dung và định mức chi của dự thảo Nghị quyết. Do vậy, Sở Tài chính không có ý kiến đối với nội dung này.

2. Đối với căn cứ xây dựng Nghị quyết tại dự thảo, đề nghị bổ sung, thay thế các căn cứ sau:

- Bổ sung căn cứ: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thay thế Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính bằng Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng, lý do: dự thảo Nghị quyết đang căn cứ định mức tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND.

3. Về nguồn lực thực hiện Nghị quyết: Hàng năm, Sở Giáo dục & Đào tạo và các UBND huyện, thành phố chủ động cân đối bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp giáo dục – đào tạo đã giao cho đơn vị và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính gửi Sở Giáo dục và đào tạo tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Hồng Thúy

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1694/SGD&ĐT-QLCLCNTT

Cao Bằng, ngày 29 tháng 10 năm 2021

BẢN TỔNG HỢP

Ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện theo trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng lấy ý kiến của các đơn vị (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo). Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến góp ý của 42 cơ quan, đơn vị; trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, giải trình ý kiến tiếp thu như sau:

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
5	Sở Nội vụ	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
6	Sở Giao thông vận tải	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
7	Ban Dân tộc	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
8	Sở Công thương	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
10	Sở Xây dựng	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	<p>1. Tại dự thảo Nghị quyết, căn cứ thứ 9: Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;</p> <p>Đề nghị sửa lại như sau: Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.</p> <p>2. Các nội dung còn lại hoàn toàn nhất trí.</p>	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa cụm từ viết tắt "BTC" thành "BLĐTBXH".	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
13	Sở Tư pháp	<p>1. Về nội dung</p> <p>a) Đối với dự thảo Nghị quyết Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung các căn cứ pháp lý có liên quan quy định về tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo như về hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh, hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, kỳ thi tuyển, xét tuyển viên chức, chi khen thưởng học sinh, giáo viên trong các kỳ thi học sinh giỏi...</p> <p>b) Đối với dự thảo Quy định Tại Điều 3</p> <p>+ Tại mục I.1.1, dự thảo quy định về nội dung chi và mức chi cho Phó Trường ban thường trực và Phó Trường ban, tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TTBTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông không quy định phân loại “Phó Trường ban thường trực và “Phó Trường ban”, mà chỉ quy định chung là “Phó Trường ban”. Do đó, để đảm bảo thống nhất, đề nghị dự thảo nên quy định chung mức chi cho chức danh “Phó Trường ban”.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung các căn cứ pháp lý liên quan quy định về tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo</p> <p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa: quy định chung về mức chi của Phó Trường ban đối với 02 chức danh: Phó Trường ban thường trực và Phó Trường ban.</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
13	Sở Tư pháp	<p>+ Tại mục I.1.2, đề nghị dự thảo bỏ chức danh “thư ký” để phù hợp với quy định khoản 4 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC và thống nhất với quy định tại mục I.1.3 đã có quy định chi cho Ban Thư ký.</p> <p>+ Tại mục I.1.3 và mục I.2, đề nghị bổ sung “Ban ra đề thi” để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.</p> <p>+ Tại mục VI, dự thảo quy định về “Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh cấp huyện, cấp tỉnh” là chưa phù hợp với quy định tại Điều 3 Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì các cấp hội thao gồm hội thao cấp trường, cấp sở và cấp toàn quốc. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa quy định cho phù hợp.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p> <p>- Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 thì nhiệm vụ ra đề thi là do Bộ GDĐT chủ trì.</p> <p>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh cho phù hợp với quy định.</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
13	Số Tư pháp	<p>- Tại mục IX.2, dự thảo quy định “Áp dụng tối đa 64% mức chi của các nội dung tương ứng...”; tuy nhiên, để thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tính toán quy định theo tỷ lệ chẵn “60%/70%...”.</p> <p>- Tại mục XII.3, dự thảo quy định “Chi tiền ăn, ở, đi lại,... cho các thành viên tham gia công tác tổ chức và chấm thi (nếu có), giáo viên và học sinh...” thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND; tuy nhiên, Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; mặt khác, theo quy định tại Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND tỉnh, thì chế độ chi đối với cán bộ, công chức, viên chức (giáo viên) và những người không trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị (học sinh) có sự khác nhau. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cho phù hợp.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
13	Sở Tư pháp	<p>Tại Điều 4</p> <p>- Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), thì điều trong văn bản phải có tên. Do đó, đề nghị dự thảo bổ sung tên của điều cho phù hợp.</p> <p>+ Tại nội dung “Khi các văn bản dẫn chiếu...” đề nghị thay cụm từ “dẫn chiếu” bằng cụm từ “viện dẫn” để phù hợp với quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).</p> <p>2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>- Tại dòng chữ “Ban hành kèm theo...” sau tên của dự thảo Quy định, đề nghị bỏ cụm từ “Ban hành” để phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Dự thảo cần bỏ thẩm quyền ký tại dự thảo Quy định để phù hợp với mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Rà soát về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Điều 4. Điều khoản thi hành</p>	
			<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa cụm từ “dẫn chiếu” bằng cụm từ “viện dẫn”</p>	
			<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa cụm từ “Ban hành kèm theo...” thành “Kèm theo...”</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
14	Sở Tài chính	<p>1.1. Mức chi tại dự thảo Nghị quyết: Tại thời điểm ban hành Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của UBND tỉnh, mức lương cơ sở là 1.050.000 đồng. Hiện nay, mức lương cơ sở 1.490.000 đồng, như vậy, chênh lệch mức lương cơ sở là 1,4 lần. Các mức chi đang xây dựng tại dự thảo Nghị quyết tăng cao so với Quyết định số 624/QĐ-UBND. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét giảm các mức chi để đảm bảo nguồn lực thực hiện Nghị quyết, cụ thể:</p> <p>- Mức chi tiền công cho các chức danh của thành viên Ban chi đạo/ Hội đồng thi, các tiểu ban, công tác ra đề thi, mức khen thưởng cho học sinh và giáo viên... đề nghị giảm mức chi phù hợp với tỷ lệ tăng mức lương cơ sở, phù hợp các quy định tại Địa phương.</p> <p>- Mức chi tiền ăn và tiền giải khát giữa giờ, đề xuất đơn vị tính theo mức chi Hội nghị tại tỉnh theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-UBND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng (Mức tiền ăn: 150.000 đồng/ngày/người và tiền nước uống 20.000 đồng/ngày/người).</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh các mức chi tiền công cho các chức danh Ban Chi đạo/Hội đồng thi/các Ban của Hội đồng thi; công tác ra đề thi, mức khen thưởng... phù hợp với tỷ lệ tăng của mức lương cơ sở.</p> <p>- Nhất trí tiếp thu đề xuất mức chi tiền ăn là (150.000đồng/ngày/người); - Không tiếp thu đề xuất mức chi tiền nước uống; vì Theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-UBND quy định mức chi là 20.000 đồng/buổi/người.</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
14	Sở Tài chính	<p>- Mức chi tại các cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Hội khỏe phù đổng, Quốc phòng an ninh, Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi, Giáo viên làm tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh bằng mức 80% mức chi của kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Mức chi cho công tác tập huấn của các cuộc thi này đề nghị ghi rõ mức áp dụng đối với hình thức tiền công nào của giáo viên tập huấn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu một phần ý kiến; - Nhất trí với đề xuất: Mức chi tại các cuộc thi Quốc phòng an ninh, Giáo viên làm tổng phụ trách đội giỏi cấp tỉnh bằng mức 80% mức chi của kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; - Bảo lưu ý kiến: Mức chi tại các cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh bằng mức chi của kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Lý do: Tính đặc thù, mức độ phức tạp của các cuộc thi này tương đương với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; - Tiếp thu và làm rõ mức áp dụng đối với hình thức tiền công của giáo viên tập huấn, thời gian tập huấn theo đặc thù của từng cuộc thi. 	
14	Sở Tài chính	<p>1.2. Tại mục II.1 dự thảo Nghị quyết: theo dự thảo quy định nội dung, mức chi cho kỳ Thi học sinh giỏi cấp quốc gia. Tuy nhiên, theo Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định nhiệm vụ của địa phương bao gồm kỳ thi "Chọn học sinh giỏi cấp quốc gia" đã được quy định tại mục II.2. Đề nghị đơn vị xem xét bỏ nội dung II.1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: vì mục II.1 và mục II.2 quy định nội dung, mức chi của 2 kỳ thi khác nhau + Mục II.1 quy định về nội dung, mức chi tổ chức coi thi và tập huấn cho học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; + Mục II.2 quy định nội dung, mức chi cho tổ chức kỳ thi để chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia. 	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
14	Sở Tài chính	<p>1.3. Tại mục XII.3, dự thảo cần trình bày đầy đủ tên văn bản được viện dẫn để phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể: "Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sự dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng."</p> <p>1.4. Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định: "Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương".</p> <p>Căn cứ đề nghị của một số đơn vị, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung, mức chi đối với các cuộc thi do cấp trường tổ chức để làm căn cứ cho các đơn vị thực hiện. Quy định các cuộc thi cấp trường áp dụng 50% định mức của các cuộc thi cấp huyện.</p>	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p> <p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
14	Sở Tài chính (lần 2)	<p>Đối với căn cứ xây dựng Nghị quyết tại dự thảo, đề nghị bổ sung, thay thế các căn cứ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; 	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa.</p>	
15	Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng	<p>Mục I.3 Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông</p> <p>Đề nghị bổ sung: Thanh tra viên độc lập: Số tiền 450/ ngày; Vì tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh có thanh tra viên độc lập làm nhiệm vụ tại các hội đồng thi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ thì căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo có hiệu lực pháp lý cao hơn. 	
			<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Nội dung này đã được xây dựng trong dự thảo Nghị quyết. 	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
15	Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng	<p>Mục IX. Các kỳ thi, hội thi khác</p> <p>Cấp tỉnh: Áp dụng tối đa 80% mức chi của các nội dung tương ứng của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I) đề nghị chỉnh sửa thành: Áp dụng tối đa 80% mức chi của các nội dung tương ứng của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I).</p> <p>Cấp huyện: Áp dụng tối đa 64% mức chi của các nội dung tương ứng của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I) đề nghị chỉnh sửa thành: Áp dụng tối đa 80% mức chi của các nội dung tương ứng của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I).</p> <p>Bổ sung cấp trường: Áp dụng tối đa 64% mức chi của các nội dung tương ứng của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mục I)</p> <p>Đề nghị bổ sung các chức danh ở mục X. Chi cho công tác ra đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch hội đồng ra đề thi; - Phó chủ tịch hội đồng ra đề thi - Thư ký - Phục vụ 	<p>Không tiếp thu ý kiến;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương. <p>Không tiếp thu ý kiến;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương. <p>Nhất trí tiếp thu một phần ý kiến là bổ sung nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không nhất trí ý kiến về mức chi đề xuất. Lý do: Mức chi đề xuất không phù hợp với nguồn lực của địa phương. 	
		<p>Đề nghị bổ sung các chức danh ở mục X. Chi cho công tác ra đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch hội đồng ra đề thi; - Phó chủ tịch hội đồng ra đề thi - Thư ký - Phục vụ 	<p>Không tiếp thu ý kiến;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý do: Dự thảo Nghị quyết đã quy định chi tiền công cho các chức danh của Hội đồng/Ban ra đề thi của mỗi kỳ thi, cuộc thi, hội thi. 	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
15	Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng	<p>Đề nghị bổ sung các nội dung tại mục XII. Chỉ cho công tác chuẩn bị, tổ chức, tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ cho tổ chức Hội thảo chuyên đề; - Chỉ cho công tác bồi dưỡng giáo viên (Trưởng ban, phó trưởng ban, Báo cáo viên, ủy viên, thư ký, phục vụ, bảo vệ) - Chỉ hỗ trợ cho những ngày học sinh ôn luyện và dự thi học sinh giỏi các cấp. - Chỉ cho Hội đồng chấm sáng kiến; - Chỉ khen thưởng thành tích cuối năm học cho học sinh. <ul style="list-style-type: none"> - Chi ma kết; - In phong bạt (tùy theo kích thước); - Băng zôn, khẩu hiệu (tùy theo kích thước); - Chi thuê trang phục; - Hoa tươi; - Chi thuê tăng âm, loa đài; thuê màn hình lét. - Chi thuê hội trường; - Chi thuê hội trường, đạo cụ (Sân khấu hóa), văn phòng phẩm, nước uống.... 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Thông tư số 69/2021/TT-BTC không quy định các nội dung, mức chi cho các nội dung này. 	
16	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cao Bằng	<p>Các ý kiến trùng với ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Thông tư số 69/2021/TT-BTC không quy định các nội dung, mức chi cho các nội dung này. 	
17	Phòng Giáo dục và Đào tạo Bảo Lạc	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
18	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Quảng	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
19	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hòa An	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
20	Phòng Giáo dục và Đào tạo Trùng Khánh	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
21	Phòng Giáo dục và Đào tạo Nguyên Bình	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
22	Trường Trung học phổ thông Trà Lĩnh	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
23	Trường Trung học phổ thông Quang Trung	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
24	Trường Trung học phổ thông Lý Bôn	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
25	Trường Trung học phổ thông Pò Tầu	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
26	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
27	Trường Trung học phổ thông Phục Hòa	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
28	Trường Trung học phổ thông Chuyên	<ul style="list-style-type: none"> - “Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (không quá 25 ngày)” điều chỉnh lên không quá 35 ngày và mức chi điều chỉnh từ 550.000 lên 620.000 đồng (tương đương 90% mức lương theo ngày của CGTV Mức 4); - “Chi cho học sinh tham gia tập huấn đề tham dự kỳ thi (không quá 25 ngày)” điều chỉnh lên không quá 35 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Mức chi trên không phù hợp với nguồn lực của địa phương. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Tại nội dung “Thưởng cho tổ giáo viên tập huấn/ôn luyện có học sinh đoạt giải và giáo viên trực tiếp giảng dạy có học sinh đoạt giải (chỉ được hưởng mức thưởng đối với giải cao nhất mà học sinh đạt được trong một kỳ thi)”. Đối với cấp khu vực/quốc gia: góp ý nên khen thưởng cho giáo viên giảng dạy trực tiếp, giáo viên ôn luyện cho học sinh đạt từ giải Khuyến khích cấp quốc gia trở lên, mức thưởng nâng lên bằng với mức khen thưởng cho học sinh đạt giải quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Không có căn cứ xây dựng mức thưởng. 	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
28	Trường Trung học phổ thông Chuyên	Mục II. Thi học sinh giỏi các môn văn hoá Mục 1.2.1 tiên công cán bộ phụ trách lớp tập huấn. Cần làm rõ cán bộ phụ trách lớp tập huấn là cán bộ quản lý phụ trách hay giáo viên phụ trách đội tuyển; tính cho từng đội tuyển hay chung cho tất cả các đội tuyển. Mức chi tăng lên từ 210.000 lên 380.000 (tương đương 40% mức lương theo ngày của CGTV Mục 4).	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu ý; - Lý do: + Nội dung: theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 7 và điểm a, khoản 12 Điều 8 quy định "Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn"; + Mức chi: Căn cứ vào nhiệm vụ thực tế Sở GDĐT đã xây dựng mức chi để phù hợp với nguồn lực của địa phương. 	
29	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	Mục II. Thi học sinh giỏi các môn văn hóa - Mục II. 2.4: " <i>Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/ thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia: 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 15 ngày)</i> "; Đề nghị sửa thành " <i>Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: "Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/ thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, học sinh giỏi cấp tỉnh: 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 15 ngày)"</i> ".	<p>Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa thành: "<i>Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/ thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh: 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 15 ngày)</i>".</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
29	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	- Mục II.3.2: "Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 10 ngày)"; Đề nghị sửa thành "Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện/ thành phố; 1 ngày=1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 10 ngày)".	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa thành: "Chi cho giáo viên tập huấn học sinh: Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết/Thực hành ôn luyện học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện; 1 ngày = 1/2 ngày biên soạn tài liệu + 1/2 ngày giảng dạy (4 tiết/ngày, không quá 10 ngày)".	
30	Trường Trung học phổ thông Lục Khu	- Đề nghị bổ sung nội dung chi cho Giải Điền kinh - Bóng rổ học sinh. Dự thảo Nghị quyết: "V. Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện, tỉnh và tham gia thi khu vực, toàn quốc" Đề nghị sửa là: "V. Hội khoẻ Phù Đổng; Giải Điền kinh - Bóng rổ học sinh cấp huyện, tỉnh và tham gia thi khu vực, toàn quốc".	- Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Giải Điền kinh - Bóng rổ không được quy định cụ thể trong Thông tư của Bộ GDĐT. Tuy điều kiện từng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức các giải thi đấu thể thao khác. Khi đó vận dụng mức chi của các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.	
31	Trường Trung học phổ thông Nà Giảng	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
32	Trường Trung học phổ thông Nà Bao	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
33	Trưởng Phó thông Dân tộc nội trú huyện Bảo Lâm	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
34	Trưởng Phó thông Dân tộc nội trú huyện Hà Quảng	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
35	Trưởng Phó thông Dân tộc nội trú huyện Trùng Khánh	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
36	Trưởng Phó thông Dân tộc nội trú Quảng Uyên	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
37	Trưởng Phó thông Dân tộc nội trú Trà Lĩnh	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
38	Trưởng Phó thông Dân tộc nội trú Hạ Lang	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
39	Trưởng Phó thông Dân tộc nội trú Hòa An	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
40	Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng	<p>Tại mục IV. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật Sửa đổi nội dung ở ý 2.1. "Chi cho công tác tập huấn học sinh" thành "Chi cho công tác tập huấn học sinh, sinh viên" để đảm bảo tính chặt chẽ và phù hợp với tình hình thực tiễn.</p>	<p>Không tiếp thu ý kiến; - Lý do: Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho đối tượng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông</p>	

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
41	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Hòa	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		
42	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	Nhất trí với dự thảo Nghị quyết		

Trên đây là tổng hợp các ý kiến góp ý của các tổ chức, đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./Sj

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QLCLGD&CNTT.

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Dương